

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 36/19 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen (Giai đoạn 2)” tại xã Diên An và Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 5180/STNMT-CCBVMT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen (Giai đoạn 2)” tại xã Diên An và xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...5.79./TTr-STNMT-CCBVMT ngày 28. tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen (Giai đoạn 2)” (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Diên An, xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên An;
- UBND xã Diên Toàn;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“KÈ VÀ ĐƯỜNG DỌC SÔNG NHÁNH NỐI SÔNG CÁI VÀ SÔNG
ĐỒNG ĐEN (GIAI ĐOẠN 2)” TẠI XÃ DIÊN AN, XÃ DIÊN TOÀN,
HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

*(Kèm theo Quyết định số 36.19. /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen (Giai đoạn 2)
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Diên An, xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng Diên Khánh
- Địa chỉ: số 06 Nguyễn Bình Khiêm, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0258.3750160
- Đại diện: Ông Võ Thành Nhân Chức vụ: Giám đốc

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

- Điểm đầu: Giao với điểm cuối xây dựng dự án Kè và đường dọc sông nhánh nối sông Cái và sông Đồng Đen giai đoạn 1.
- Điểm cuối: Giáp đường Võ Nguyên Giáp.
- Phần kè: 2.008,19 m (chiều dài kè bờ tả 990,18 m; chiều dài kè bờ hữu 1.018,01 m).
- Phần đường giao thông: 2.193,45m (tuyến đường dọc kè bờ tả 1088,89 m; tuyến đường dọc kè bờ hữu 1.053,56m, vị trí cuối tuyến trước khi giao với đường Võ Nguyên Giáp, hai nhánh được đầu nối với nhau qua một đoạn ngắn của đường N15 dài 51m).

1.3. Các hạng mục công trình chính:

1.3.1. Phần kè

STT	Hạng mục	Thông số thiết kế
1	Đỉnh kè	<ul style="list-style-type: none"> - Được kết hợp với lề đường giao thông. - Cao trình đỉnh kè: + Kè bờ tả: 6,24 – 5,76m. + Kè bờ hữu: 6,3 – 5,91m.
2	Thân kè	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng mái nghiêng, với độ dốc mái $m = 1,5$. - Kết cấu: BTĐS đá 1x2 M200, KT: 40x40cm dày 12 cm => Đá dăm dày 10cm => Lớp VĐKT không dẹt HD50C.
3	Chân kè	<ul style="list-style-type: none"> - Cao trình chân kè: + Kè bờ tả: 2,24 – 2,1m. + Kè bờ hữu: 2,3 – 2,1m. - Kết cấu: BT M200 lắp ghép đá 1x2, KT (100x45x100)cm => Đá 4x6 dày 10cm => Lớp VĐKT không dẹt HD50C.
4	Lan can	<ul style="list-style-type: none"> - Phân đoạn: 24,4m. - Tổng chiều dài: 1.973,11m: + Bờ Tả: 990,18m + Bờ Hữu: 982,93m
5	Bậc cấp	<ul style="list-style-type: none"> + Khoảng cách: 150m/ vị trí + Số lượng: 14 vị trí (mỗi bên kè 7 vị trí)

1.3.2. Đường giao thông

STT	Hạng mục xây dựng	Thông số thiết kế
1	Đường bờ hữu	<ul style="list-style-type: none"> - L_H: 1.053,56m - Đoạn 1 (840,73m): Điểm cuối đường dọc kè bờ hữu GD1 – ngã giao với đường D24 (Nút N195): <ul style="list-style-type: none"> + Nền đường: 14m. + Mặt đường: 7m. - Đoạn 2 (212,83m): Ngã giao đường D24 (Nút 195) – cuối tuyến: <ul style="list-style-type: none"> + Nền đường: 16m. + Mặt đường: 8m
2	Đường bờ tả	<ul style="list-style-type: none"> - L_T: 1.088,89m - Đoạn 1 (296,45m): Điểm cuối đường dọc kè bờ tả GD1 – ngã giao với đường D8 (Nút NL2): Nền đường: 14m; Mặt đường: 7m. - Đoạn 2 (203,78m): Ngã giao đường N8 (Nút NL2) – ngã giao với đường D2 (Nút N103): Nền đường: 16m; Mặt đường: 8m. - Đoạn 3 (588,66m): Ngã giao với đường D2 (Nút N103) – Cuối tuyến: Nền đường: 16m - Mặt đường: 8m.
3	Đường N15	<ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài: 51m. + Nền đường: 12m; Mặt đường: 7m.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo điểm c, Điều 28, Luật Bảo vệ môi trường 2020 dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác với tổng diện tích đất lúa 2.585 m².

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

STT	Các hoạt động	Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải
1	<ul style="list-style-type: none"> - Đào, đắp đất nền đường công vụ. - Thanh thải sông Đòng Đen - Thi công chân kè. - Thi công công thoát nước ngang kè. - Đắp cát, đất thân kè. - Bóc phong hóa, đào móng phần đường và hệ thống thoát nước. - Đắp, lu lèn nền đường. - Đắp, lu lèn lớp móng cấp phối đá dăm; - Thi công hệ thống thoát nước làm song song với phần đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi, khí thải của các máy móc tham gia thi công. - Bụi trong quá trình đào, đắp mái kè, nền đường, đổ đá học. - Rửa trôi nguyên vật liệu. - Hoạt động máy móc thi công làm rò rỉ dầu mỡ.
2	Vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đào thừa, đất, cát đắp.	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi, khí thải trong quá trình vận chuyển. - Nước thải từ quá trình vệ sinh xe, thiết bị ra vào công trường.
3	Hoạt động dự trữ, bảo quản nguyên, nhiên, vật liệu.	- Hơi của dung môi, xăng, dầu....
4	Sinh hoạt của công nhân tại công trường	- Nước thải, rác thải sinh hoạt của công nhân

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải

- Nước thải xây dựng: yếu là từ quá trình làm mát thiết bị, nước thải từ quá trộn bê tông ... thành phần của nước thải này chủ yếu chứa nhiều cặn lắng, vật liệu thải, dầu mỡ, có hàm lượng chất lơ lửng và các chất hữu cơ...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,25-0,5 m³/ngày. Thành phần các chất gây ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu

cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh (Coliform, E.coli).

- Nước mưa chảy tràn: nước mưa chảy tràn qua khu vực của dự án sẽ cuốn theo đất, cát, rác thải, dầu mỡ của phương tiện thi công, vận chuyển,... trên bề mặt xuống sông làm gia tăng mức độ ô nhiễm nước sông.

3.2. Bụi, khí thải

- Bụi và khí thải trong quá trình đào, đắp tuyến kè.
- Bụi và khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.
- Bụi phát sinh từ hoạt động rải cấp phối đá dăm.
- Khí thải phát sinh từ máy móc, phương tiện thi công.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: tổng lượng chất thải sinh hoạt hàng ngày khoảng 25kg/ngày.

- Chất thải xây dựng: gồm xi măng thừa, gạch vụn, cát, đá, gỗ thừa, sắt thừa, bao bì phế thải... khối lượng phát sinh ước tính bằng 0,5 – 1% tổng nguyên vật liệu xây dựng (53.997,66 tấn), tương đương khoảng 270 – 540 tấn. Khối lượng đất thừa không tận dụng: 18.992,15 m³.

- Chất thải nguy hại: trong quá trình thi công phát sinh các loại chất thải như thùng sơn, dầu mỡ thải (trung bình lượng dầu mỡ thải ra từ các phương tiện thi công là 07 lít/lần thay).

3.4. Tiếng ồn, độ rung

Trong quá trình thi công xây dựng dự án phát sinh tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển đất, nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động composite gần khu vực lán trại công nhân. Chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ thuê đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: nước thải rửa xe, vệ sinh thiết bị, máy móc... sẽ được thu gom, tập trung về hố lắng tạm thời để giảm bớt đất cát trước khi cho thoát ra môi trường. Vị trí hố lắng được xây dựng gần khu tập kết vật liệu có thể tích 2,8 m³ và các rãnh thoát nước tạm với kích thước từ 1 - 2 m, sâu 0,5 – 1 m đảm bảo thoát nước tốt theo địa hình trong thời gian thi công.

- Nước mưa:



+ Thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh công trường sạch sẽ, che phủ các bãi vật liệu, các kho nhiên liệu để tránh bị cuốn trôi theo nước mưa xuống sông.

+ Đảm bảo nhanh tiến độ thi công trong mùa khô.

+ Sử dụng bơm nước để tăng cường thoát nước vào các ngày mưa lớn và kéo dài tại các khu vực trũng thấp; khi cần thiết sẽ bố trí đặt các cống tạm thời hoặc chuyển hướng dòng chảy để bảo đảm thoát nước tại khu vực.

+ Giữ nguyên các mương rãnh hiện trạng đảm bảo thoát nước mưa trong thời gian thi công, thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy.

4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển:

+ Thường xuyên phun nước tưới ẩm với tần suất 2 – 4 lần/ngày tùy thuộc vào điều kiện thời tiết khi thi công đào, đắp đất.

+ Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ nhằm tránh vương vãi ra đường.

- Bụi do tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu:

+ Thường xuyên phun nước giữ ẩm tại bãi tập kết vật liệu cát, sỏi với tần suất 2-4 lần trong ngày vào những ngày trời hanh khô.

+ Quá trình bốc dỡ vật liệu như cát, đá sẽ được làm ẩm nhằm hạn chế phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Bụi phát sinh từ hoạt động trải cấp phối đá dăm:

+ Đá dăm rải đường được làm ẩm đúng tiêu chuẩn.

+ Các phương tiện vận chuyển đá dăm được che chắn, bao bọc kín để hạn chế việc khuếch tán bụi ra môi trường dọc tuyến đường vận chuyển.

4.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng rác dung tích 100 l/thùng có nắp đậy tại khu vực nghỉ ngơi của công nhân để thu gom rác, tránh tình trạng công nhân vứt rác bừa bãi ra ngoài; và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Vệ sinh công trường hàng ngày và thu gom, tập trung các loại chất thải xây dựng không thể tái sử dụng; sau đó hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý.

+ Đối với các loại có thể tái sử dụng như vụn sắt, bao bì xi măng... sẽ được thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu. Lượng chất thải này sẽ được tập trung trong kho chứa của công trường và định kỳ bán cho đơn vị thu mua.

+ Đối với đất thừa không tận dụng khi vận chuyển ra ngoài dự án, chủ dự án sẽ liên hệ cơ quan chức năng thực hiện theo đúng quy định của Luật Khoáng sản.

- Chất thải nguy hại: bố trí tạm thời khu vực lưu trữ chất thải nguy hại; và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng các quy định trong Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ Môi trường.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Không vận hành máy móc vào buổi trưa (từ 11h30 đến 13h30) và vào ban đêm (từ 22 giờ tối đến 6 giờ sáng ngày hôm sau).

- Hạn chế sử dụng các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn liên tục trong nhiều giờ. Hạn chế vận hành đồng thời nhiều thiết bị gây ồn cùng một lúc tránh xảy ra hiện tượng cộng hưởng tiếng ồn và rung động.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng:

5.1. Giám sát chất lượng không khí

- Số lượng mẫu: 02 mẫu.
- Vị trí giám sát: tùy theo tiến trình thực hiện dự án.
- + 01 điểm giáp khu dân cư tại đoạn đang hoạt động.
- + 01 trong khu vực thi công.
- Chỉ tiêu giám sát: Độ ồn, SO₂, NO_x, CO, bụi, điều kiện vi khí hậu.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh:
 - + QCVN 05:2013/BTNM - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
 - + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Số mẫu: 02 mẫu.
- Vị trí giám sát: sẽ thực hiện tùy theo tiến trình thi công.
- + 01 mẫu điểm đang thực hiện dự án.
- + 01 mẫu cách khu vực thực hiện khoảng 200m về phía hạ lưu.
- Chỉ tiêu giám sát: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, Amoni, dầu mỡ, Coliform.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận.

- Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đảm bảo an toàn giao thông; đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật; lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND huyện Diên Khánh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật./.